

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-PT
Ngày 23/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23/06/2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2020/TLPT-HS ngày 11/05/2020 đối với bị cáo Nguyễn Viết H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Viết H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/6/1989 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Hoàng Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến ngày 26/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Văn T.

- Người bị hại không kháng cáo: Anh Trần Văn A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Trương

Công S, anh Trần Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2019, sau khi đi uống rượu ở xã Hiến Sơn, huyện Đ, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô của T chở Nguyễn Viết H đến khu công nghiệp thuộc khối 4 thị trấn Đ, Huyện Đ, T nói với H: “Vô đây ta nhởi thằng bạn tỹ”, rồi T chở H thẳng vào sân văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Hà ở trong khu công nghiệp (Công ty do anh Trương Văn H - sinh năm 1969, trú tại xóm 4 xã Tràng Sơn, Huyện Đ là giám đốc và là bạn với Nguyễn Văn T). Vào đến nơi, Nguyễn Văn T dừng xe máy để ở giữa sân rồi cùng Nguyễn Viết H xuống xe máy, thấy vậy bà Trần Thị L, là người giúp việc và bảo vệ công ty SH đi lại hỏi: “Các chú đi mô đây, các chú tìm ai”, T trả lời: “Đi mô thì đi, H cùi chỏ có ở nhà không”, bà L trả lời: “Anh Hà không ở nhà”. Nguyễn Văn T đi thẳng vào trong văn phòng công ty mục đích tìm anh Hà giám đốc nhưng không thấy, còn Nguyễn Viết H đi theo phía sau thấy vậy liền nói: “Không thấy ở nhà thì thôi ta về”. Nguyễn Văn T đi ra sân lại phía sau xe ô tô biển kiểm soát 37A-23688 của anh Hà đang để ở đó rồi nhặt lên một nửa viên gạch giơ lên nói: “Đập cái cửa kính ni có lẽ nhiều tiền hầy” còn Nguyễn Viết H đi lại đứng trước đầu xe ô tô chỉ tay vào cửa trước và nói: “Đập cái cửa ni hơn anh này”. Thấy vậy bà Trần Thị L nói: “Các chú làm chi thì xin các chú chờ chủ về chứ giờ không có ai ở nhà” nghe vậy Nguyễn Văn T thả viên gạch nửa xuống đất và nói: “Rứa thì thôi; giờ để lấy cái chi hầy, à có cái xe đồ đây rồi”. Nguyễn Văn T liền đi lại dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ, loại CD70, biển kiểm soát 37D1-67392 lại dựng ở giữa sân rồi ngồi lên xe đạp nhưng không nổ máy được (xe máy của anh Trần Văn A nhân viên Công ty Sâm Hà, mượn của anh Trương Công S). Thấy Nguyễn Văn T đạp xe mô tô không nổ, Nguyễn Viết H lại nói: “Mô có chìa khóa mô, chớ khóa là nghề của em”. Nguyễn Viết H đang loay hoay tìm ổ khóa thì Nguyễn Văn T phát hiện có chìa khóa đang cắm ở ổ khóa nên dùng tay mở khóa điện và đạp xe mô tô nổ máy. H liền hỏi T: “Giờ đi mô đây anh”, T trả lời: “Xuống đám cưới nhà Tân Chắt”, rồi Nguyễn Văn T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-67392 chở Nguyễn Viết H dự đám cưới ở khối 8 thị trấn Đ. (Xe máy của Nguyễn Văn T vẫn để lại tại sân Công ty TNHH Sâm Hà). Tại đám cưới T và H gặp anh Trần Văn D, trú tại xóm 2, xã Lưu Sơn, Huyện Đ. Sau đó, Nguyễn

Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-67392 chở H và anh D đến quán Karaoke Venus thuộc khối 8 thị trấn Đ, Huyện Đ thì Trần Văn D nói với Nguyễn Văn T: “Anh cho em mượn cái xe về em nghỉ cái, chứ em mệt lắm” nghe vậy Nguyễn Văn T trao chìa khóa cho Trần Văn D đi xe mô tô biển kiểm soát 37D1-67392 đi về nhà, còn Nguyễn Văn T và Nguyễn Viết H tiếp tục lên phòng hát Karaoke. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai bắt xe máy lai đi về nhà ở của Nguyễn Viết H rồi Nguyễn Viết H đi xe máy của gia đình chở Nguyễn Văn T quay lại Công ty trách nhiệm hữu hạn SH để Nguyễn Văn T lấy xe máy của T đã để trước đó, rồi về. Sau khi kiểm tra camera trong công ty phát hiện người chiếm đoạt xe mô tô của anh Trần Văn A là Nguyễn Văn T, nên sáng sớm ngày 18/10/2019 anh Trương Văn H điện thoại nói Nguyễn Văn T trả lại xe mô tô đã chiếm đoạt nhưng Nguyễn Văn T có lời nói xúc phạm và không chịu trả, nên anh Hà nói bà Trần Thị L đến trình báo sự việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ. Khi biết được thông tin chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37D1-67392 là do Nguyễn Văn T và Nguyễn Viết H chiếm đoạt tại Công ty trách nhiệm hữu hạn SH, nên anh Trần Văn D đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ. 14 giờ ngày 18/10/2019 Nguyễn Viết H ra đầu thú, còn Nguyễn Văn T đến ngày 23/10/2019 ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân Huyện Đ, kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu HONDA sơn màu đỏ, loại CD70, biển kiểm soát 37D1-67392, số khung: CD70109354, số máy Cd70E105524, xe đã qua sử dụng; trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ đã tiến hành trao trả lại cho anh Trương Công S là chủ sở hữu hợp pháp quản lý chiếc xe. Anh Sơn nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 16 / 12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết H về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Đ đã quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Viết H phạm tội: “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 điều 172, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/10/2019. Căn cứ khoản 1 điều 172, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 của điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến ngày 26/11/2019. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/01/2020, bị cáo Nguyễn Viết H kháng cáo với nội dung mức án quá cao, bị cáo xin được hưởng án treo vì lý do bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 03 con nhỏ, bố mẹ thường xuyên đau ốm. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Về hình thức kháng cáo hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo không có ý chiếm đoạt tài sản, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 172, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bị cáo Nguyễn Viết H được gửi trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17/10/2019, khi đến Công ty trách nhiệm hữu hạn SH ở khối 4 thị trấn Đ, Huyện Đ để tìm bạn nhưng không gặp, chỉ gặp người bảo vệ và giúp

việc là bà Trần Thị L, Nguyễn Viết H và Nguyễn Văn T đã có hành vi công nhiên chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ, loại CD70, biển kiểm soát 37D1-67392, số khung: CD70109354, số máy Cd70E105524, xe đã qua sử dụng, trị giá xe mô tô thành tiền là 8.500.000đ. Chiếc xe máy là của anh Trần Văn A. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết H về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Viết H:

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện liều lĩnh, công khai xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người phải chịu trách nhiệm chính, Nguyễn Viết H thực hiện vai trò là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi tại Công ty TNHH SH bị cáo H đã có những câu nói tác động đến việc thực hiện hành vi phạm tội của cả hai như “Đập cái cửa ni hơn anh này”, khi T không nổ được xe máy, H nói “Mô có chìa khóa mô, chớ khóa là nghề của em”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú, theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để quyết định xử phạt bị cáo với mức án 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Lý do kháng cáo và nội dung bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm như hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 03 con nhỏ, bố mẹ thường xuyên đau ốm không phải là những căn cứ đủ điều kiện để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo cũng như đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 điều 172, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến ngày 26/11/2019.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Huyện Đ;
- VKSND Huyện Đ;
- Cơ quan điều tra Công an h. Đ;
- Cơ quan T.H.A hình sự h. Đ;
- Bị cáo kháng cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường